TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Thực
Bà Trần Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Việt Hà – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2018, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/10/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Như Q, sinh năm 1995
Cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
- *Bị đơn*: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1993
Cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Chị Q có mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Như Q trình bày: Chị và anh Đặng Văn D kết hôn năm 2012 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình nhà anh D, được một thời gian thì bố mẹ anh D làm nhà cho vợ chồng ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D chơi bời, không chỉn chu làm ăn. Từ tháng 5/2017 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không có trách nhiệm với nhau. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Đặng Văn D xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau. Đến nay anh cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được, chị Q xin ly hôn anh nhất trí.

- Về con chung: Chị Q và anh D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Khánh L, sinh ngày 01/11/2015, hiện đang ở với chị Q. Sau khi ly hôn chị Q và anh D đều đề nghị được nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp D nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị Q và anh D đều xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Khánh L, sinh ngày 01/11/2015 cho chị Nguyễn Như Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu anh D phải cấp D nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị Q và anh D xác định không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Như Q và anh Đặng Văn D kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ tháng 5/2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không có trách nhiệm với nhau nữa. Chính quyền địa phương xã H cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh D xảy ra trong nhiều năm nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh D đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

[2].Về con chung: Chị Q và anh D có 01 con chung là Đặng Khánh L, sinh ngày 01/11/2015, hiện đang ở với chị Q. Chị Q và anh D đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, cháu L tính đến ngày xét xử hôm nay chưa đủ 36 tháng tuổi, tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Sau khi ly hôn con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao cháu L cho chị Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q

không yêu cầu anh D phải cấp D nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3].Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Bị đơn là anh Đặng Văn D đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Như Q và anh Đặng Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Khánh L, sinh ngày 01/11/2015 cho chị Nguyễn Như Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Văn D không phải cấp D nuôi con cho chị Q. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Như Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị Q phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0002785 ngày 11/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Vũ Thường